

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-01-2018

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Anh
2. Ông Nguyễn Đình Ba

-Thư ký phiên tòa: Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 358/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23/10/2017, về việc tranh chấp: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Số 52 NQ, tổ 3, khu phố 6, thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 52 NQ, tổ 3, khu phố 6, thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 27/9/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày: Bà T và ông Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông Th không có chí hướng, nhận thức kém, ham mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, khi khuyên can thì ông Th đánh đập bà. Bà T xác định không còn tình cảm với ông Th và xin được ly hôn. Về con chung: Bà T và ông Th có một con chung là Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994. Đơn khởi kiện của bà T không tranh chấp về việc nuôi con và tài sản chung.

Do bị đơn Nguyễn Văn Th không đến Tòa án tham tố tụng, nên không có lời khai và ý kiến trình bày của ông Th.

Qua xác minh người hàng xóm của bà T và ông Th thì được biết: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Th cùng chung sống tại tổ 3, khu phố 6, thị trấn DT, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong cuộc sống giữa bà T và ông Th đôi khi có cãi vã, hiện tại phần ai người đó sống, bà T ở căn nhà phía trước, còn ông Th sống ở căn nhà phía sau. Bà T và ông Th có 01 người con chung trên 20 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Phản thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tuân thủ đúng quyết định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án, bà T và ông Th chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, nên tuyên bố không phải là vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn không đến tham gia, nên không tiến hành hòa giải được;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục:* Việc khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà T có yêu cầu ly hôn với ông Th. Do đó tuyên bố Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn Th không phải là vợ chồng là phù hợp Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về án phí*: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên bố Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn Th không phải là vợ chồng.

2. *Về án phí*: Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0017969 ngày 23/10/2017. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (31/01/2018), bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./-

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu.

Nguyễn Văn Thái

